

Bản án số: 198/2023/HS-PT

Ngày: 24-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Minh K.** Do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh K** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Minh K** (tên gọi khác **B**), sinh ngày 12/8/1999, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn N** và bà **Võ Thị L**; Chưa có vợ con (tại phiên tòa khai đã có vợ); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 22/9/2022, Tạm giam: từ ngày 28/9/2022 đến ngày 21/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo **Võ Thị S** và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 22/9/2022 bị cáo **Võ Thị S** điều khiển phương tiện xe mô tô biển số 61H1-311.52 của con gái là **Võ Kim P** đến khu vực bờ kè thị xã T, tỉnh An Giang gặp một người đàn ông, không biết họ tên, địa chỉ mua 21 túi nylon hàn kín, bên trong mỗi túi nylon có chứa ma túy đá, với số tiền 3.900.000đ, khi về đến nhà bị cáo **S** lấy ma túy để trên giường nhà khách, lúc này bị cáo **K** điện thoại hỏi bị cáo **S** có ma túy không thì bị cáo **S** trả lời là có. Sau đó, **Phan Thành Đ** được **Châu Hoàng L1** là người sống chung như vợ chồng với bị cáo **S** gọi điện thoại đến nhà sửa micro, một lúc sau **Lê Duy T** đến nhà bị cáo **S** đi thẳng vào phòng ngủ của bị cáo **S** có để sẵn 01 bộ dụng cụ (gồm 01 chai nhựa có in dòng chữ STING, màu đỏ, có nắp đậy màu đỏ, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ), dùng để sử dụng ma túy lúc này bị cáo **S** ném 01 tép ma túy xuống gạch về phía **T** ngồi, sau đó **Phan Thành Đ** bước vào thì **T** kêu **Đ** lấy ma túy đổ vào nỏ sử dụng và bị cáo **S** hít một hơi rồi ra ngoài, còn **Đ**, **T** trong phòng tiếp tục sử dụng ma túy. Lúc này **K** đi đến nhà bị cáo **S** thì bị cáo **S** nói với **K** là **Đ**, **T** đang sử dụng ma túy trong phòng nên bị cáo **K** đi vào phòng sử dụng ma túy chung với **T**, **Đ**, sau đó bị cáo **S** bước vào phòng tiếp tục ném 01 túi nylon chứa ma túy xuống gạch về phía bị cáo **K**, **K** nhặt túi ma túy lên cầm trên tay định đi về thì lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

1. 19 túi nylon hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) được niêm phong trong phong bì giấy có các chữ ký ghi họ tên của **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Thanh T1**, **Huỳnh Văn H**, **Võ Thị S** có dấu tròn màu đỏ của **Công an xã L**ánh B;

2. 01 túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) được niêm phong trong phong bì giấy có các chữ ký ghi họ tên **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Thanh T1**, **Huỳnh Văn H**, **Nguyễn Minh K** và có dấu tròn màu đỏ của **Công an xã L**;

3. 01 ống kim loại màu bạc, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng;

4. Tiền Việt Nam 1.050.000đ (trong đó của bị cáo **S** 650.000đ, 200.000đ là của **K**, 100.000đ của **Đ**, 100.000đ của **T** sử dụng mua ma túy của bị cáo **S**);

5. 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 chai nhựa có in dòng chữ STING, màu đỏ, có nắp đậy màu đỏ, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng – đỏ, được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Thanh T1**, **Huỳnh Văn H**, **Phan Thành Đ**, **Lê Duy T** và có dấu tròn màu đỏ của **Công an xã L**;

6. 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, đã qua sử dụng;

7. 01 bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng;
8. 01 chai gas bằng kim loại màu đen, có chữ BLUESKY màu xanh, đã qua sử dụng;
9. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo **S** dùng liên lạc bán ma túy cho bị cáo **K**);
10. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, là tài sản của **Lê Duy T**;
11. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng, là tài sản của **Phan Thành Đ**;
12. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu trắng xanh, biển số 66G1-648.24, số khung MH1KF4129LK108151, số máy KF41E2112245, đã qua sử dụng là tài sản của **Lê Nhật H1** (em ruột của **Lê Duy T**) đứng tên sở hữu;
13. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen, biển số 66G1-310.68, số khung RLHIA3211EY019687, số máy JA82E1038441, đã qua sử dụng là tài sản của **Nguyễn Minh K**;
14. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đỏ, biển số 66H7-5971, số máy VTTJL11P52FMH039657, số khung SX-039657, đã qua sử dụng do chị **Đặng Hòa B2** là dì của **Phan Thành Đ** đứng tên chủ sở hữu.

*Tại kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 25/9/2022 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**, kết luận:*

1. Tinh thể rắn chứa trong 19 túi nylon (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 7,545gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 thuộc Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

2. Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon hàn kín (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,209gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 7,014gam; Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 0,154gam.

*Tại kết luận giám định số 860/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**, kết luận:* Tinh thể rắn chứa trong ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,050 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 thuộc Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ),

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định, ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) và chai nhựa có in chữ STING

có nắp đáy màu đỏ, trên nắp đáy có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng - đỏ (bên trong không chứa gì) được niêm phong lại trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 22/9/2022 trong cơ thể bị cáo **Võ Thị S**, **Nguyễn Minh K**, **Lê Duy T**, **Phan Thành Đ** tất cả đều dương tính với ma túy.

Trong quá trình điều tra, bị cáo **Võ Thị S** thừa nhận 19 túi ma túy có tổng khối lượng 7,545 gam, loại Methamphetamine là bị cáo **S** mua mục đích tàng trữ để sử dụng, không phải để bán lại, bị cáo **S** chỉ chia, mời **K**, **Đ**, **T** sử dụng, rồi **K**, **Đ**, Thanh tự quy định đưa lại 200.000đ/1 tép ma túy cho bị cáo. Bị cáo **Nguyễn Minh K** thừa nhận số ma túy có khối lượng 0,209 gam, loại Methamphetamine là của bị cáo **K** mua của bị cáo **S** về tàng trữ để sử dụng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Lê Duy T**, **Phan Thành Đ** đều khẳng định ma túy mua từ bị cáo **S**, không phải bị cáo **S** cho, chia lại hay mời hút hay hùn tiền cùng bị cáo **S** mua ma túy để sử dụng, 01 tép ma túy, trị giá 200.000đ, trong đó **T**, **Đ** hùn mỗi người 100.000đ, **K**, **T**, **Đ** chưa trả tiền cho bị cáo **S**, dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng ngủ để **T**, **Đ**, **K** sử dụng ma túy là do bị cáo **S** chuẩn bị.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam, từ ngày 22/9/2022 đến ngày 21/11/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo **Võ Thị S** về 03 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tổng mức hình phạt là 19 (mười chín) năm tù; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, bị cáo **Nguyễn Minh K** có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Minh K** thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Minh K** bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo **K** mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh K**. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **K**.

Bị cáo **Nguyễn Minh K** không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Minh K** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các kết luận giám định số: 842/KL-KTHS ngày 25/9/2022 và *kết luận giám định số 860/KL-KTHS ngày 28/9/2022* của **phòng K1 Công an tỉnh Đ**, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên bị cáo **Nguyễn Minh K** đã có hành vi tàng trữ 01 bịch ma túy có tổng khối lượng là 0,209 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Minh K** là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, ... làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân, nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Minh K** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo

K mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh K**. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo **Nguyễn Minh K** là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh K** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Minh K**. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Minh K**.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam, từ ngày 22/9/2022 đến ngày 21/11/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Minh K** phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- TAND huyện Hồng Ngự (02 bản);
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh